

Biểu số: 04/TK-THADS  
Ban hành theo TT số: 05/2024/TT-BTP  
ngày 10 tháng 6 năm 2024  
Ngày nhận báo cáo:

**KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG VIỆC CHIA THEO  
CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VÀ CHẤP HÀNH VIÊN**  
03 tháng/năm 2025

Đơn vị, người báo cáo: Cục THADS tỉnh  
Tuyên Quang

Đơn vị nhận báo cáo: Tổng cục THADS

Đơn vị tính: Việc và %

STT	Tên chỉ tiêu	Tổng số giải quyết	Chia ra:		Ủy thác THA	Thu hồi, hủy quyết định THA	Tổng số phải thi hành	Chia ra:										Số chuyển kỳ sau (trừ số chưa có điều kiện THA đã chuyển số theo dõi)	Tỷ lệ thi hành xong trong số có điều kiện
			Năm trước chuyển sang (trừ số chưa có điều kiện THA đã chuyển số theo dõi riêng)	Thụ lý mới				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:			Chưa có điều kiện THA (trừ số đã chuyển số theo dõi riêng)	Hoãn THA (trừ số hoãn theo điểm c khoản 1 Điều 48)	Tạm đình chỉ THA	Trường hợp khác				
									Tổng số thi hành xong	Thi hành xong	Đình chỉ THA					Đang thi hành	Hoãn THA theo điểm c khoản 1 điều 48		
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
	<b>Tổng số</b>	<b>2.456</b>	<b>1.149</b>	<b>1.307</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>2.449</b>	<b>1.951</b>	<b>1.111</b>	<b>1.094</b>	<b>17</b>	<b>838</b>	<b>2</b>	<b>453</b>	<b>45</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.338</b>	<b>56,95%</b>
<b>I</b>	<b>Cục THADS</b>	<b>187</b>	<b>82</b>	<b>105</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>187</b>	<b>150</b>	<b>93</b>	<b>93</b>	<b>-</b>	<b>57</b>	<b>-</b>	<b>34</b>	<b>3</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>94</b>	<b>62,00%</b>
1	Nguyễn Tuyên	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	#DIV/0!
2	Trần Kim Sơn	2	-	2	-	-	2	2	2	2	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00%
3	Phan Thị Mai Thảo	1	-	1	-	-	1	1	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00%
4	Trần Quang Hưng	2	-	2	-	-	2	2	2	2	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00%
5	Vũ Hồng Quân	44	1	43	-	-	44	44	37	37	-	7	-	-	-	-	7	84,09%	
6	Phạm Thị Linh Diệp	39	11	28	-	-	39	29	19	19	-	10	8	2	-	-	20	65,52%	
7	Lâm Văn Chiến	32	29	3	-	-	32	26	7	7	-	19	5	1	-	-	25	26,92%	
8	Đỗ Thị Hồng Huệ	33	21	12	-	-	33	26	11	11	-	15	7	-	-	-	22	42,31%	
9	Đào Đức Hải	2	-	2	-	-	2	2	2	2	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00%
10	Nguyễn Hoàng Minh	32	20	12	-	-	32	18	12	12	-	6	14	-	-	-	20	66,67%	
<b>II</b>	<b>Các Chi cục THADS</b>	<b>2.269</b>	<b>1.067</b>	<b>1.202</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>2.262</b>	<b>1.801</b>	<b>1.018</b>	<b>1.001</b>	<b>17</b>	<b>781</b>	<b>2</b>	<b>419</b>	<b>42</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.244</b>	<b>56,52%</b>
<b>1</b>	<b>Chi cục THADS thành phố TQ</b>	<b>573</b>	<b>265</b>	<b>308</b>	<b>2</b>	<b>-</b>	<b>571</b>	<b>466</b>	<b>239</b>	<b>235</b>	<b>4</b>	<b>227</b>	<b>-</b>	<b>100</b>	<b>5</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>332</b>	<b>51,29%</b>
1.1	Trần Hữu Cường	37	17	20	-	-	37	33	17	16	1	16	4	-	-	-	20	51,52%	
1.2	Nguyễn Thị Dương Hồng	145	69	76	-	-	145	111	61	61	-	50	34	-	-	-	84	54,95%	
1.3	Hoàng Đức Uy	148	64	84	1	-	147	118	62	62	-	56	27	2	-	-	85	52,54%	
1.4	Hồ Kim Anh	132	55	77	1	-	131	106	60	58	2	46	22	3	-	-	71	56,60%	
1.5	Hoàng Phương Hoa	111	60	51	-	-	111	98	39	38	1	59	13	-	-	-	72	39,80%	
<b>2</b>	<b>Chi cục THADS huyện Yên Sơn</b>	<b>332</b>	<b>191</b>	<b>141</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>332</b>	<b>234</b>	<b>110</b>	<b>108</b>	<b>2</b>	<b>123</b>	<b>1</b>	<b>95</b>	<b>3</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>222</b>	<b>47,01%</b>
2.1	Ứng Anh Tuấn	26	13	13	-	-	26	13	12	12	-	1	11	2	-	-	14	92,31%	
2.2	Đỗ Quý Cường	129	85	44	-	-	129	89	25	23	2	64	39	1	-	-	104	28,09%	

2.3	Triệu Thu Hằng	177	93	84	-		177	132	73	73	-	58	1	45			-	104	55,30%
<b>3</b>	<b>Chi cục THADS huyện Sơn Dương</b>	<b>565</b>	<b>271</b>	<b>294</b>	<b>-</b>	<b>1</b>	<b>564</b>	<b>449</b>	<b>270</b>	<b>267</b>	<b>3</b>	<b>179</b>	<b>-</b>	<b>101</b>	<b>14</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>294</b>	<b>60,13%</b>
1.1	Nguyễn Thanh Bình	27	3	24	-	-	27	25	24	24	-	1	-	2	-	-	-	3	96,00%
1.2	Ma Đình Thành	131	62	69	-	-	131	110	58	57	1	52	-	20	1	-	-	73	52,73%
1.3	Hà Ích Đạt	144	77	67	-	-	144	99	49	48	1	50	-	41	4	-	-	95	49,49%
1.4	Nông Văn Thắng	150	67	83	-	-	150	133	86	85	1	47	-	17	-	-	-	64	64,66%
1.5	Nguyễn Quốc Tuấn	113	62	51	-	1	112	82	53	53	-	29	-	21	9	-	-	59	64,63%
<b>4</b>	<b>Chi cục THADS huyện Hàm Yên</b>	<b>305</b>	<b>110</b>	<b>195</b>	<b>1</b>	<b>-</b>	<b>304</b>	<b>261</b>	<b>170</b>	<b>166</b>	<b>4</b>	<b>91</b>	<b>-</b>	<b>43</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>134</b>	<b>65,13%</b>
1.1	Trương Thành Thủy	12	-	12	-	-	12	12	12	12	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00%
1.2	Đỗ Minh Hạnh	90	23	67			90	82	61	61	-	21	-	8	-	-	-	29	74,39%
1.3	Nguyễn Quang Huy	124	52	72	-	-	124	100	55	54	1	45		24	-	-	-	69	55,00%
1.4	Trương Lý Anh Sơn	79	35	44	1	-	78	67	42	39	3	25	-	11	-	-	-	36	62,69%
<b>5</b>	<b>Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa</b>	<b>346</b>	<b>159</b>	<b>187</b>	<b>3</b>	<b>-</b>	<b>343</b>	<b>273</b>	<b>169</b>	<b>165</b>	<b>4</b>	<b>103</b>	<b>1</b>	<b>50</b>	<b>20</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>174</b>	<b>61,90%</b>
1.1	Cao Trọng Thủy	11		11			11	11	10	10		1						1	90,91%
1.2	Trần Quang Quân	126	58	68	3		123	104	64	63	1	40		16	3			59	61,54%
1.3	Lương Hồ Điệp	131	59	72			131	100	66	63	3	33	1	23	8			65	66,00%
1.4	Nguyễn Văn Mỹ	78	42	36			78	58	29	29		29		11	9			49	50,00%
<b>6</b>	<b>Chi cục THADS huyện Na Hàng</b>	<b>102</b>	<b>47</b>	<b>55</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>102</b>	<b>86</b>	<b>46</b>	<b>46</b>	<b>-</b>	<b>40</b>	<b>-</b>	<b>16</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>56</b>	<b>53,49%</b>
1.1	Hà Duy Hiền	44	14	30	-	-	44	40	27	27	-	13	-	4	-	-	-	17	67,50%
1.2	Dương Minh Khánh	58	33	25	-	-	58	46	19	19	-	27	-	12	-	-	-	39	41,30%
<b>7</b>	<b>Chi cục THADS huyện Lâm Bình</b>	<b>46</b>	<b>24</b>	<b>22</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>46</b>	<b>32</b>	<b>14</b>	<b>14</b>	<b>-</b>	<b>18</b>	<b>-</b>	<b>14</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>32</b>	<b>43,75%</b>
1.1	Hoàng Anh Tuấn	10	3	7	-	-	10	10	5	5	-	5	-	-	-	-	-	5	50,00%
1.2	Phạm Đức Thắng	36	21	15	-	-	36	22	9	9	-	13	-	14	-	-	-	27	40,91%

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 01 năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Ngọc Dung

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 01 năm 2025

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Tuyên